

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số:132/GDDĐT

V/v chuẩn bị công tác tuyển sinh  
năm học 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quận 5, ngày 27 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: Các trường Mầm non, Tiểu học và Trung  
học cơ sở

Đề chuẩn bị cho công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023 – 2024 trên địa bàn Quận 5. Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường thực hiện các nội dung sau:

1. Bậc Mầm non: các trường báo cáo số liệu tuyển sinh năm học 2023 - 2024 (theo mẫu đính kèm) gửi về Tổ Mầm non (cô Phạm Mỹ Lệ) trước ngày **10/03/2023**

2. Bậc Tiểu học:

- Báo cáo số liệu tuyển sinh năm học 2023 - 2024 và số liệu học sinh lớp 5 (theo mẫu đính kèm) gửi về Bộ phận Tiểu học (cô Ngô Kim Phụng) trước ngày **10/03/2023**

- Cập nhật danh sách học sinh Lớp 5 hoàn thành Chương trình Tiểu học (theo mẫu đính kèm) gồm mã định danh, số điện thoại, địa chỉ, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, giới tính, dân tộc... khi có kế hoạch tuyển sinh chính thức phân tuyến trường nhập cột **Phân tuyến trường Trung học cơ sở năm học 2023 – 2024** và chuyển về anh Thuận – đt 0888802088 phụ trách phần mềm tuyển sinh của Công ty VNPT cập nhật dữ liệu lên phần mềm tuyển sinh trực tuyến.

3. Bậc Trung học cơ sở:

- Báo cáo số liệu tuyển sinh năm học 2023 - 2024 (theo mẫu đính kèm) gửi về Bộ phận Trung học cơ sở trước ngày **10/03/2023**

Đề nghị Hiệu trưởng các trường nghiêm túc thực hiện đề Phòng Giáo dục và Đào tạo hoàn thành công tác tuyển sinh năm học 2023 – 2024. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo, CV/PGDDĐT;
- Lưu.VT.Hi2.



**Lê Thanh Hải**

SỐ LIỆU TUYỂN SINH TRƯỜNG MẦM NON  
Năm học 2023 - 2024

| Stt | Nhóm, lớp                                             | Số lớp | Số trẻ | Số trẻ hiện có | Số trẻ có thể nhận thêm | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------|--------|--------|----------------|-------------------------|---------|
| 1   | 6 đến 12 tháng                                        |        |        |                | 0                       |         |
| 2   | 13 đến 18 tháng                                       |        |        |                | 0                       |         |
| 3   | 19 đến 24 tháng                                       |        |        |                | 0                       |         |
| 4   | 25 đến 36 tháng                                       |        |        |                | 0                       |         |
| 5   | Mầm                                                   |        |        |                | 0                       |         |
| 6   | Chồi                                                  |        |        |                | 0                       |         |
| 7   | Lá                                                    |        |        | 0              | 0                       |         |
|     | Số trẻ cư ngụ trên địa bàn phường đang học tại trường |        |        |                |                         |         |
|     | Số trẻ đang học các trường khác trong quận            |        |        |                |                         |         |
|     | Số trẻ đang học quận khác                             |        |        |                |                         |         |
|     | Số trẻ còn phải nhận                                  |        |        |                |                         |         |
|     | Tổng cộng                                             | 0      | 0      | 0              | 0                       |         |

Ngày      tháng      năm 2023  
**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

SỐ LIỆU TUYỂN SINH TRƯỜNG TIỂU HỌC  
NĂM HỌC 2023 - 2024

| Khả năng nhận |            |            |            |         | Ghi chú |
|---------------|------------|------------|------------|---------|---------|
| Tổng số lớp   | Số HS/ lớp | Tổng số HS | Số lớp     |         |         |
|               |            |            | Học 2 buổi | Bán trú |         |
|               |            |            |            |         |         |

CÁC LỚP NGOẠI NGỮ

| Stt | Ngoại ngữ    | Số lớp | Số hs/lớp | Tổng số hs |
|-----|--------------|--------|-----------|------------|
| 1   | Tiếng Anh    |        |           |            |
|     | - Tự chọn    |        |           |            |
|     | - Tăng cường |        |           |            |
|     | - Tích hợp   |        |           |            |
| 2   | Tiếng Trung  |        |           |            |
| 3   | Tiếng Pháp   |        |           |            |

Ngày      tháng      năm 2023  
**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Số liệu học sinh lớp 5 hoàn thành Chương trình Tiểu học  
Năm học 2022 - 2023**

học sinh

- Trong đó:

| Stt | Nội dung                  | Số học sinh     |                  | Ghi chú |
|-----|---------------------------|-----------------|------------------|---------|
|     |                           | Hộ khẩu Q5, KT3 | Hộ khẩu ngoài Q5 |         |
| 1   | Lớp thường                |                 |                  |         |
| 2   | Lớp tích hợp              |                 |                  |         |
| 3   | Lớp Tăng cường tiếng Anh  |                 |                  |         |
| 4   | Lớp Tăng cường tiếng Hoa  |                 |                  |         |
| 5   | Lớp Tăng cường tiếng Pháp |                 |                  |         |
| 6   | Học sinh hòa nhập         |                 |                  |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>          | <b>0</b>        | <b>0</b>         |         |

Lưu ý: Hàng học sinh hòa nhập ghi chú hộ khẩu thuộc phường, quận

Ngày      tháng      năm 2023

## HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

SỐ LIỆU TUYỂN SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
Năm học 2023 -2024

| Khả năng nhận |            |            |            |            |         | Ghi chú |
|---------------|------------|------------|------------|------------|---------|---------|
| Tổng số lớp   | Số HS/ lớp | Tổng số HS | Số lớp     |            |         |         |
|               |            |            | Học 1 buổi | Học 2 buổi | Bán trú |         |
|               |            |            |            |            |         |         |

CÁC LỚP NGOẠI NGỮ

| Stt | Ngoại ngữ            | Số lớp | Số hs/lớp | Tổng số hs |
|-----|----------------------|--------|-----------|------------|
| 1   | Tiếng Anh            |        |           |            |
|     | - Chương trình Bộ GD |        |           |            |
|     | - Tăng cường         |        |           |            |
|     | - Tích hợp           |        |           |            |
| 2   | Tiếng Trung          |        |           |            |
| 3   | Tiếng Pháp           |        |           |            |

Ngày      tháng      năm 2023  
**HIỆU TRƯỞNG**  
(*ky tên, đóng dấu*)